

PHỤ LỤC
NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA CÁC QUY ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

Điều	Bất cập, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất	Lý do đề xuất
1. Những quy định của LTTHC không phù hợp với thực tiễn (bao gồm cả việc chưa có quy định so với thực tiễn phát sinh), không khả thi			
Điều 7	<i>Quy định giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính:</i> Khó áp dụng trong thực tiễn xét xử. Bởi vì, người khởi kiện khó có thể chứng minh thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri gây ra. Nên khi có yêu cầu đều đề nghị người khởi kiện tách ra thành một vụ án dân sự để người khởi kiện có thời gian chứng minh thiệt hại. Việc phát sinh thành một vụ án dân sự khác làm mất thời gian và không giải quyết triệt để được vụ án và quyền lợi của người khởi kiện khi đi khiếu kiện hành chính.	Cần có văn bản hướng dẫn áp dụng	Hiện nay, vấn đề này vẫn chưa có văn bản hướng dẫn áp dụng cụ thể, gây khó khăn cho Tòa án trong việc áp dụng pháp luật.
Khoản 3 Điều 60	Trường hợp người bị kiện là cơ quan tổ chức hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì người bị kiện chỉ được ủy quyền cho cấp phó của mình đại diện.	Người bị kiện được ủy quyền cho cấp dưới tham gia phiên tòa, phiên họp đối thoại.	Việc quy định không được ủy quyền cho cấp dưới tham gia phiên tòa, phiên họp đối thoại gây khó khăn cho người bị kiện và cả Tòa án khi giải quyết các vụ án hành chính.
2. Những quy định của LTTHC còn chưa cụ thể, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có văn bản hướng dẫn thi hành			
Khoản 1, khoản 3 Điều 3	Giải thích “ <i>Quyết định hành chính</i> ”, “ <i>Hành vi hành chính</i> ”	Cần chuyển khái niệm Quyết định hành chính, hành vi	Việc chỉ nêu khái niệm chung chung sẽ

	chỉ mang tính chất nêu khái niệm chung. Trong thực tế các văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành rất nhiều, đa dạng về thể thức, loại văn bản; hành vi của các cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền cũng đa dạng, ở nhiều lĩnh vực khác nhau.	hành chính theo kiểu mang tính chất liệt kê hoặc giữ nguyên khái niệm như Luật TTHC năm 2015 nhưng Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần ban hành Nghị quyết hướng dẫn rõ thêm về các khái niệm.	gây khó khăn cho Tòa án trong việc xác định đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính
Khoản 9 Điều 3	Quy định: “ <i>Người bị kiện là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện</i> ”. Do không có văn bản hướng dẫn, vì vậy trên thực tế có rất nhiều cách hiểu và xác định người bị kiện. Có nhiều quan điểm cho rằng, người bị kiện là cơ quan, tổ chức thì cơ quan, tổ chức đó phải có tư cách pháp nhân. Lại có quan điểm xác định người bị kiện là cơ quan, tổ chức có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện mà không phụ thuộc vào việc cơ quan, tổ chức đó có tư cách pháp nhân hay không.	Cần sửa đổi quy định rõ thế nào là người bị kiện, khi xác định người bị kiện có cần xác định tư cách pháp nhân của cơ quan tổ chức đó hay không hoặc có văn bản hướng dẫn thi hành quy định này để việc áp dụng pháp luật được thống nhất.	Vì cách hiểu không đúng, không thống nhất nên gây khó khăn cho Tòa án trong việc xác định người bị kiện.
Khoản 10 Điều 3	Cũng tương tự như người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là đương sự trong vụ án hành chính và người khởi kiện có quyền yêu cầu tòa án giải quyết các vấn đề có liên quan đến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.	Cần có sự hướng dẫn cụ thể những nội dung như đối với người bị kiện như đã nêu trên.	Vì cách hiểu không đúng, không thống nhất nên gây khó khăn cho Tòa án trong việc xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
Điều 9	<i>Về cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hành chính quy định tại Điều 9: Quy định không rõ ràng vì không có</i>	Cần có chế tài ràng buộc đối với quyền và nghĩa vụ của các đương sự	Có những trường hợp, các đương sự không tự mình

	chế tài ràng buộc đối với quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 các đương sự chủ động thu thập, giao nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, tuy nhiên có những trường hợp, các đương sự không tự mình thu thập, tài liệu chứng cứ mà có Đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ hoặc người bị kiện chờ Tòa án ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ mới cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.		thu thập, tài liệu chứng cứ mà có Đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ hoặc người bị kiện chờ Tòa án ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ mới cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.
Điều 10	<i>Về nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh của cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định tại Điều 10: Chỉ quy định về nghĩa vụ, không quy định về chế tài trong trường hợp không cung cấp tài liệu chứng cứ.</i>	Cần có chế tài trong trường hợp không cung cấp tài liệu chứng cứ	Nhiều trường hợp, cơ quan tổ chức lưu giữ tài liệu, chứng cứ cung cấp theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ của Tòa án thu chi phí sao lục từ Tòa án, đây là hành vi cản trở tố tụng, gây nhiều khó khăn trong giải quyết án, vì nếu không đóng chi phí thì các cơ quan, tổ chức này không cung cấp tài liệu chứng cứ, như vậy chi phí sao lục này do ai chịu thì Luật Tố tụng hành chính không nêu rõ.
3. Những quy định của LTTHC còn mâu thuẫn, không thống nhất, chồng chéo (giữa các quy định của LTTHC với nhau và giữa quy định của LTTHC với các quy định pháp luật khác...)			
-	-	-	-
4. Những quy định của LTTHC chưa đảm bảo kỹ thuật trình bày			
-	-	-	-

5. Những bất cập, vướng mắc khác

Điều 35 Nghị định số 71/2016/ NĐ-CP	Đề xuất xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án nếu vi phạm. Các hành vi vi phạm theo quy định là: chậm thi hành án, cản trở thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, việc xác định có hành vi cố ý trong việc không thi hành bản án, hiện nay chưa có các quy định cụ thể về yếu tố cố ý nên còn gặp khó khăn trong việc đề nghị xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người đứng đầu.	Quy định cụ thể về yếu tố cố ý	Hiện nay, chưa có các quy định cụ thể về yếu tố cố ý nên còn gặp khó khăn trong việc đề nghị xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người đứng đầu.
--	--	---------------------------------------	---